| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT**<br>TỈNH LÂM ĐỒNG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc** |

*Bản án số*: *45./2023/HNGĐ-ST*
*Ngày: 09/6/2023*
*V/v: "Ly hôn, nuôi con khi ly hôn"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT – TỈNH LÂM ĐỒNG.**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Chu Văn Bình
*Các Hội thẩm nhân dân*: + Ông Păng Ting Nốck
+ Bà Mai Lương Anh

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Ngọc Hoàng Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Thắm – Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 845/2022/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2022 về việc *"Ly hôn; nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17/4/2023 và Thông báo mở lại phiên tòa số 37/TB-TA ngày 16/5/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị T , sinh năm: 1978;
Địa chỉ: Số 497 TTT, phường K, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.
- *Bị đơn*: Ông Thái Thanh H, sinh năm: 1975.
Địa chỉ: Số 497 TTT, phường K, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.
(*Bà Toàn có mặt; ông H vắng mặt*)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của nguyên đơn, bà Trần Thị T trình bày:*** Bà Toàn và ông Thái Thanh H tự nguyện xây dựng gia đình với nhau vào năm 2005, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn vào tại UBND phường 11, thành phố Đà Lạt vào ngày 14/8/2005. Sau khi kết hôn, vợ chồng thuê nhà chung sống tại số 407 TTT, phường K, thành phố Đà Lạt. Đến năm 2008, vợ chồng được bố mẹ chồng cho đất làm nhà chuyển ra ở riêng tại số 497 TTT, phường K, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Ngay thời gian bắt đầu chung sống, vợ chồng

đã phát sinh mâu thuẫn và kể từ khi ra ở riêng thì mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Nguyên nhân chính là do ông H sống gia trưởng, ham chơi, không chăm lo xây dựng hạnh phúc gia đình, bà T khuyên nhủ thì ông H còn đánh bà và đập phá đồ đạc trong nhà. Nay bà T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Thái Thanh H.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Thái Thị Phương U, sinh ngày: 10/5/2006 và Thái Thanh B, sinh ngày: 20/01/2012. Hiện tại 02 con đang sống cùng vợ chồng tại địa chỉ: Số 497 TTT, phường K, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Khi ly hôn thì bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét.

- Về nợ chung: không có.

***Đối với bị đơn ông Thái Thanh H:*** Tòa án đã thực hiện việc tống đạt và niêm yết văn bản tố tụng nhiều lần để ông H thực hiện các quyền và nghĩa vụ của đương sự trong vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông H vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến về nội dung khởi kiện của bà Trần Thị T đối với yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và giải quyết về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung với ông.

*Tại phiên tòa hôm nay,*

Nguyên đơn bà Trần Thị T giữ nguyên nội dung khởi kiện yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết cho bà được ly hôn với ông Thái Thanh H. Đồng thời giao 02 con chung là Thái Thị Phương U, sinh ngày: 10/5/2006 và Thái Thanh B, sinh ngày: 20/01/2012 cho bà trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên, bà T không yêu cầu ông Thái Thanh H phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Ngoài ra, bà Toàn không yêu cầu gì khác.

Bị đơn ông Thái Thanh H được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị T đối với ông Thái Thanh H. Giao các con chung là là Thái Thị Phương U, sinh ngày: 10/5/2006 và Thái Thanh B, sinh ngày: 20/01/2012 cho bà Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên theo nguyện vọng của con. Ông Thái Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

*[1] Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn bà Trần Thị T có mặt; Bị đơn ông Thái Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do và không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

*[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Xuất phát từ việc vợ chồng mâu thuẫn với nhau trong cuộc sống nên bà Trần Thị T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con với ông Thái Thanh H, hiện đang cư trú tại địa chỉ: số 497 TTT, phường K, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Do vậy xác định quan hệ tranh chấp là *"Ly hôn; nuôi con khi ly hôn"* và vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt theo qui định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

*[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị T thì thấy:*

Bà Trần Thị T và ông Thái Thanh H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn kết hôn vào ngày 14/8/2005 tại UBND Phường 11, thành phố Đà Lạt. Như vậy, hôn nhân giữa bà T và ông H là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Theo bà Trần Thị T trình bày thì: kể từ năm 2008, vợ chồng bà T, ông H đã phát sinh mâu thuẫn xuất phát từ việc ông H sống gia trưởng, ham chơi, không chăm lo xây dựng hạnh phúc gia đình, bà Toàn khuyên nhủ thì ông H còn đánh tôi và đập phá đồ đạc trong nhà. Nay bà xác định bà không còn tình cảm vợ chồng với ông H, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng không thể cứu vãn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Thái Thanh H .

Tòa án đã tiến hành xác minh mâu thuẫn trong hôn nhân giữa bà T và ông H. Tuy nhiên, do UBND Phường 11 không nhận được đơn yêu cầu hòa giải mâu thuẫn trong hôn nhân giữa vợ chồng bà T và ông H nên chính quyền địa phương không thể cung cấp thông tin.

Đối với bị đơn ông Thái Thanh H: Trên cơ sở thông tin do nguyên đơn cung cấp, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho ông H theo địa chỉ cư trú hiện tại là: Số 497 TTT, phường K, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng để ông H thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ thời điểm thụ lý cho đến thời điểm mở phiên tòa xét xử vụ kiện, ông H không có văn bản phản hồi cho Tòa án để trình bày ý kiến về nội dung khởi kiện của nguyên đơn. Qua đó cho thấy, ông H biết bà Toàn khởi kiện yêu cầu giải quyết

việc ly hôn, tranh chấp nuôi con tại Tòa án nhưng ông không quan tâm, không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng để cùng bà Toàn xây dựng hạnh phúc gia đình.

Từ đó có đủ cơ sở để xác định mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng giữa bà Toàn và ông H đã trầm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị T đối với ông Thái Thanh H.

*[4] Về con chung*: vợ chồng bà Trần Thị T và ông Thái Thanh H có 02 con chung là Thái Thị Phương U, sinh ngày: 10/5/2006 và Thái Thanh B, sinh ngày: 20/01/2012. Hiện tại, các con đang ở cùng bà Toàn tại số 497 TTT, phường K, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Khi ly hôn, bà T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung cho đến khi các con thành niên và không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại bản tự khai ngày 10/3/2023, cháu Thái Thị Phương U, sinh ngày: 10/5/2006 và Thái Thanh B, sinh ngày: 20/01/2012 trình bày nguyện vọng là được sống cùng bà Trần Thị T.

Ông Thái Thanh H không có văn bản phản hồi ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Toàn về người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn.

Để đảm bảo tính ổn định trong sinh hoạt, quyền lợi của con chung, trên cơ sở nguyện vọng của con chung, Hội đồng xét xử quyết định giao 02 con chung là cháu Thái Thị Phương U, sinh ngày: 10/5/2006 và Thái Thanh B, sinh ngày: 20/01/2012 cho bà Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi thành niên theo quy định, ông Thái Thanh H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

*[5] Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Trần Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản chung và xác định vợ chồng bà không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập để giải quyết.

*[6] Về án phí*: Bà Trần Thị T phải chịu toàn bộ án phí ly hôn theo qui định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên,***

## QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 3 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

**Xử:**

***1***- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị T về việc *"Ly hôn, nuôi con khi ly hôn"*.

Bà Trần Thị T được ly hôn với ông Thái Thanh H.

***2-*** *Về con chung:*

Giao 02 con chung là Thái Thị Phương U, sinh ngày: 10/5/2006 và Thái Thanh B, sinh ngày: 20/01/2012 cho bà Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên theo quy định của pháp luật, ông Thái Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

*Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân gia đình.*

***3-*** *Về án phí:* Bà Trần Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền bà Toàn đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011309 ngày 27/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt. Bà Toàn đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Đối với ông Thái Thanh H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP.Đà Lạt;
- Chị cục THADS TP. Đà Lạt;
- UBND Phường 11, Đà Lạt;
- Các đương sự;
- Lưu AV-HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà**

**Chu Văn Bình**

| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT**<br>**TỈNH LÂM ĐỒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi 15 giờ 45 phút, ngày 29 tháng 6 năm 2022.

Tại phòng nghị án Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

*Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Đặng Thị Thới**.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Păng Ting Nock**

Bà **Nguyễn Thị Mỹ Hạnh**

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 640/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2021 về việc *"Ly hôn"*, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Vũ Thị Hải**, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Xóm Mới - Hồ Than Thở, phường 12, thành phố Đà Lạt.

Bị đơn: Ông Thái Thanh H , sinh năm 1972.

Hiện cư trú tại: Số 73A/1 Hùng Vương, phường 9, thành phố Đà Lạt.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sự trình bày và xác nhận của các đương sự tại phiên toà.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT:**

***1/ Về thủ tục tố tụng:***

- Ý kiến của Hội thẩm Păng Ting Nock:

Nguyên đơn bà Trần Thị T có mặt; Bị đơn ông Thái Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do và không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xuất phát từ việc vợ chồng mâu thuẫn với nhau trong cuộc sống nên bà Trần Thị T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Thái Thanh H , hiện đang cư trú tại địa chỉ: Số 73A/1 Hùng Vương, phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Do vậy xác định quan hệ tranh chấp là *"Ly hôn"* và vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt theo qui định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Ý kiến của Hội thẩm Nguyễn Thị Mỹ Hạnh: Thống nhất ý kiến của Hội thẩm Păng Ting Nock

- Ý kiến của Chủ toạ: Thống nhất ý kiến của 02 Hội thẩm nhân dân.

Biểu quyết: 03 / 03 = 100%

***2/ Điều luật áp dụng:***

- Ý kiến của Hội thẩm Nguyễn Thị Mỹ Hạnh:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

+ Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

+Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

Những căn cứ để áp dụng:

*[1]. Xét yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị T thì thấy:*

Bà Trần Thị T và ông Thái Thanh H trải qua quá trình tìm hiểu, thương yêu nhau và tự nguyện quyết định tiến đến hôn nhân, ông bà đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 9, thành phố Đà Lạt vào ngày 29/4/2010. Như vậy, hôn nhân giữa bà Toànvà ông Hùng là hợp pháp.

Theo bà Trần Thị T trình bày thì: Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống tại Xóm mới – Hồ Than Thở, Phường 12, thành phố Đà Lạt. Cuộc sống chung của vợ chồng sau khi kết hôn đã không hòa hợp, thường xuyên cải vã, có đôi khi còn xảy ra tình trạng xô sát lẫn nhau nguyên nhân chính là vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp, không có tiếng nói chung. Năm 2021, bà đã làm đơn xin ly hôn với ông Hùng và đã rút đơn để các con có mái ấm hoàn chỉnh và để vợ chồng có điều kiện khắc phục mâu thuẫn cũng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình nên đã rút đơn nhưng mâu thuẫn giữa vợ chồng không có gì cải thiện. Trong khoản thời gian sống ly thân từ tháng 7/2017 cho đến nay, bà Toàncũng đã cố gắng trao đổi, bản bạc với ông Hùng để vợ chồng khắc phục mâu thuẫn cùng nhau nuôi dạy con cái nhưng không mang lại kết quả. Nay bà xác định bà không còn tình cảm vợ chồng ông Hùng , mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng không thể cứu vãn nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Thái Thanh H .

Tòa án đã tiến hành xác minh mâu thuẫn trong hôn nhân giữa bà Toànvà ông Hùng . Song do UBND phường 12 chưa từng nhận được đơn yêu cầu hòa giải mâu thuẫn trong hôn nhân giữa vợ chồng bà Toànvà ông Hùng nên chính quyền địa phương không thể cung cấp thông tin.

Đối với bị đơn ông Thái Thanh H : Trên cơ sở thông tin do nguyên đơn cung cấp, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng (*thông qua dịch vụ bưu chính, thừa phát lại*) cho ông Hùng theo địa chỉ cư trú hiện tại là: Số 73A/1 Hùng Vương, phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng để ông Hùng thực hiện các quyền của mình theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, ông Hùng từ chối nhận giấy báo của Tòa án và Tòa án cũng đã thực hiện thủ tục niêm yết văn bản tố tụng theo quy định. Trong quá trình giải quyết vụ việc kể từ thời điểm thụ lý cho đến thời điểm mở phiên tòa xét xử vụ kiện, ông Hùng cũng không có văn bản phản hồi cho Tòa án trình bày ý kiến về nội dung khởi kiện của bà Toànđối với yêu cầu giải quyết việc ly hôn và giải quyết người nuôi dưỡng con chung. Qua đó cho thấy, ông Hùng biết bà Toànkhởi kiện yêu cầu giải quyết việc ly hôn giữa ông bà nhưng ông không quan tâm, không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng để cùng bà Toànxây dựng hạnh phúc gia đình.

Từ đó có đủ cơ sở để xác định mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng giữa bà Toànvà ông Hùng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không Hùng được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị T đối với ông Thái Thanh H .

*[2] Về con chung*: vợ chồng bà Trần Thị T và ông Thái Thanh H có 02 con chung là Thái Thị Phương Uyên, sinh ngày: 10/5/2006 và Thái Thanh Bảo, sinh ngày: 20/01/2012 . Hiện tại, các con đang ở cùng bà Toàntại Xóm mới – Hồ Than Thở, phường 12, thành phố Đà Lạt. Khi ly hôn, bà Toàncó nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi các con thành niên và không yêu cầu ông Hùng phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại biên bản xem xét nguyện vọng của con chung lập ngày 31/3/2022, cháu Trần Anh Huy và Trần Anh Thư trình bày nguyện vọng là được sống cùng bà Vũ Thị Hải.

Ông Thái Thanh H không có văn bản phản hồi ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Toànvề người nuôi con chung sau khi ly hôn.

Để đảm bảo tính ổn định trong sinh hoạt, quyền lợi của con chung trên cơ sở nguyện vọng của con chung, Hội đồng xét xử quyết định giao 02 con chung là Trần Anh Huy và Trần Anh Thư cho bà Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên, ông Thái Thanh H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

*Việc đi lại thăm nuôi của người không trực tiếp nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của Luật hôn nhân gia và gia đình.*

*[3] Về tài sản chung và nợ chung*: không có nên không đề cập.

*[4] Về án phí*: Bà Trần Thị T phải chịu án phí ly hôn theo qui định của pháp luật.

*[5]. Về quyền kháng cáo:*

Bà Toàncó quyền kháng kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án

Ông Hùng có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

- Ý kiến của Hội thẩm Păng Ting Nock: thống nhất ý kiến của Hội thẩm Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

- Ý kiến của Chủ toạ: Thống nhất ý kiến của 02 Hội thẩm nhân dân.

Biểu quyết: 03 / 03 = 100%

***3/. Phần nội dung tuyên:***

- Ý kiến của Hội thẩm Păng Ting Nock:

**Xử:**

***1***- Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Vũ Thị Hải.

Bà Trần Thị T được ly hôn với ông Thái Thanh H .

***2-*** *Về con chung:*

Giao 02 con chung là Thái Thị Phương Uyên, sinh ngày: 10/5/2006 và Thái Thanh Bảo, sinh ngày: 20/01/2012 cho bà Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên, ông Thái Thanh H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

*Việc đi lại thăm nuôi của người không trực tiếp nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của Luật hôn nhân gia và gia đình.*

***3-*** *Về án phí:* Bà Trần Thị T phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền bà Vân đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001471 ngày 19/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt. Bà Toànđã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với ông Thái Thanh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

- Ý kiến của Hội thẩm Nguyễn Thị Mỹ Hạnh: Thống nhất với ý kiến của Hội thẩm Păng Ting Nock.

- Ý kiến của Chủ toạ: Thống nhất ý kiến của 02 Hội thẩm nhân dân.

Biểu quyết: 03 / 03 = 100%

Biên bản nghị án kết thúc vào lúc 16 giờ 10 phút ngày 29/6/2022./.

| **CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN** | **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA** |
|---|---|
| **Nguyễn Thị Mỹ Hạnh – Păng Ting Nock** | **Nguyễn Đặng Thị Thới** |